

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.508**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010004	NGUYỄN PHÚC AN	14/05/00	AV81					
2	1857010005	NGUYỄN VĂN AN	10/11/00	AV81					
3	1857010006	VÕ DUY AN	11/08/00	AV81					
4	1857010008	BÙI ĐÌNH TUẤN ANH	07/05/00	AV81					
5	1857010020	TRẦN NGUYỄN MỸ ANH	20/04/00	AV81					
6	1857010044	LÝ NGUYỆT CẨM	21/09/00	AV81					
7	1857010048	TRẦN NGỌC MINH CHÂU	28/07/00	AV81					
8	1857010065	NGUYỄN HOÀNG ANH DŨNG	02/11/00	AV81					
9	1857010077	CHÂU HOÀNG GIANG	22/11/00	AV81					
10	1857010097	LEE ỨNG HE	07/11/00	AV81					
11	1857010100	MAI THẢO HIỀN	20/08/00	AV81					
12	1857010137	LÊ TRƯƠNG MINH KHÁNH	02/02/00	AV81					
13	1857010145	PHAN ĐÌNH KHÔI	31/10/00	AV81					
14	1857010156	CHÂU THÙY LINH	25/09/00	AV81					
15	1857010165	THÁI THỊ TRÚC LINH	18/11/00	AV81					
16	1857010170	TRẦN THỊ HỒNG LOAN	26/07/00	AV81					
17	1857010185	PHAN MINH MÃN	04/05/00	AV81					
18	1857010194	VÕ QUÝ NA	13/07/00	AV81					
19	1857010197	LƯU NGỌC NGA	19/08/00	AV81					
20	1857010200	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	10/03/00	AV81					
21	1857010201	ĐỖ NGUYỄN HUẾ NGÂN	25/08/00	AV81					
22	1857010204	LÊ THỊ THANH NGÂN	20/09/00	AV81					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.510**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010205	NGÔ HIẾU NGÂN	10/12/00	AV81					
2	1857010219	LƯU TẤN NGHIỆP	31/03/00	AV81					
3	1857010226	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/01/00	AV81					
4	1857010233	ĐỖ TÔN ĐĂNG NGUYỄN	21/09/00	AV81					
5	1857010237	PHẠM MINH NGUYỄN	26/06/00	AV81					
6	1857010243	NGUYỄN LÂM HẠNH NHI	18/01/00	AV81					
7	1857010259	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	18/04/00	AV81					
8	1857010276	NGUYỄN HỮU PHÚC	05/09/00	AV81					
9	1857010288	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯỢNG	26/02/00	AV81					
10	1857010291	HOÀNG PHƯƠNG QUÂN	10/01/00	AV81					
11	1857010301	NGUYỄN LÝ NHƯ QUỲNH	04/06/00	AV81					
12	1857010321	NGUYỄN CÔNG THÀNH	04/09/00	AV81					
13	1857010339	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	04/04/99	AV81					
14	1857010341	NGUYỄN THỊ NGỌC THOA	25/06/00	AV81					
15	1857010347	NGUYỄN DƯƠNG ĐIỀU THÚY	05/12/00	AV81					
16	1857010371	NGUYỄN VĂN TOÀN	25/02/00	AV81					
17	1857010421	TRẦN KIỀU TỐ UYÊN	11/02/00	AV81					
18	1857010423	VŨ THỊ THU UYÊN	01/02/00	AV81					
19	1857010433	VŨ NGỌC THÚY VI	19/11/00	AV81					
20	1857010438	LÝ ĐẶNG PHƯƠNG VY	26/04/00	AV81					
21	1857010439	MAI PHƯƠNG VY	18/03/00	AV81					
22	185701H807	TẠ NGỌC KHÁNH LINH	11/06/00	AV81					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 003**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.309**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1654050079	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHI	30/06/98	AV82					
2	1857010002	LÊ QUỐC AN	19/01/00	AV82					
3	1857010007	VÕ THÀNH AN	03/02/00	AV82					
4	1857010016	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG Q	29/10/00	AV82					
5	1857010039	PHẠM QUỐC BẢO	09/10/00	AV82					
6	1857010041	ĐẶNG TRẦN NGỌC BÍCH	03/06/00	AV82					
7	1857010043	VÕ THỊ BÔNG	24/02/00	AV82					
8	1857010046	LÂM MINH CHÂU	14/03/00	AV82					
9	1857010054	VŨ THỊ NGỌC ĐIỀU	20/10/00	AV82					
10	1857010060	HỒ HỮU DUY	05/12/00	AV82					
11	1857010062	HÀNG ÁI DUYÊN	14/05/00	AV82					
12	1857010067	NGUYỄN HOÀNG THÙY DƯƠNG	11/04/00	AV82					
13	1857010074	NGUYỄN MINH ĐĂNG	28/01/00	AV82					
14	1857010080	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG HÀ	05/11/00	AV82					
15	1857010088	HỨA THỊ HẰNG	11/08/00	AV82					
16	1857010092	PHAN HÀ TUYẾT HÂN	27/10/00	AV82					
17	1857010113	ĐOÀN LÊ KHÁNH HÒA	17/11/00	AV82					
18	1857010114	LA QUỐC HÒA	31/10/00	AV82					
19	1857010125	NGUYỄN MẠNH HÙNG	09/03/00	AV82					
20	1857010151	LÊ THIÊN KIM	11/03/00	AV82					
21	1857010152	PHAN HỒ ANH KIM	05/09/00	AV82					
22	1857010166	VŨ KHÁNH LINH	26/10/00	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV81,82_PHAN NOI - Phân tổ thi: 004**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **NK.311**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010178	NGUYỄN TẤN LỢI	24/06/00	AV82					
2	1857010199	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	20/07/00	AV82					
3	1857010203	LÊ THỊ CHÚC NGÂN	23/03/00	AV82					
4	1857010216	NGUYỄN HỒ CHÂU NGHI	26/11/00	AV82					
5	1857010221	BÙI THỊ YẾN NGỌC	21/04/00	AV82					
6	1857010222	HỨA BỘI NGỌC	04/02/00	AV82					
7	1857010246	NGUYỄN THỤY YẾN NHI	29/06/00	AV82					
8	1857010264	KA LY NỈ	01/02/00	AV82					
9	1857010271	VÕ THỊ KIỀU OANH	19/08/00	AV82					
10	1857010282	HUỖNH THỊ THU PHƯƠNG	21/07/00	AV82					
11	1857010285	NGUYỄN NGỌC THANH PHƯƠNG	05/02/00	AV82					
12	1857010303	TRẦN HƯƠNG QUỲNH	08/03/00	AV82					
13	1857010318	NGUYỄN ANH TÂY	11/06/00	AV82					
14	1857010351	NGUYỄN CHÂU ĐOAN THỰC	15/10/00	AV82					
15	1857010354	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	05/10/00	AV82					
16	1857010368	VÕ TRƯỜNG TIẾN	29/04/00	AV82					
17	1857010386	NGUYỄN BẢO TRẦN	23/10/00	AV82					
18	1857010399	HỒ MINH TRUNG	19/01/00	AV82					
19	1857010404	PHẠM KHẮC TRƯỜNG	03/01/00	AV82					
20	1857010412	TRẦN THỊ NGỌC TÚ	02/05/00	AV82					
21	1857010432	TRẦN LÊ VI	15/04/98	AV82					
22	1867010019	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	09/10/93	AV82					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 001**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.508**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1657010298	TRƯƠNG LƯU THIÊN PHÁT	03/06/98	AV83					
2	1857010024	TRẦN THỊ TRUNG ANH	04/03/00	AV83					
3	1857010029	VŨ THỊ LAN ANH	03/08/00	AV83					
4	1857010037	LÊ PHÓ BẢO BẢO	16/01/00	AV83					
5	1857010047	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	16/10/00	AV83					
6	1857010051	LÊ THÀNH DANH	07/12/00	AV83					
7	1857010063	LÊ HỒNG DUYỀN	09/03/00	AV83					
8	1857010064	PHẠM THỊ MỸ DUYỀN	19/02/00	AV83					
9	1857010090	HỨA BẢO HÂN HÂN	21/08/00	AV83					
10	1857010091	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	29/01/00	AV83					
11	1857010153	VŨ THIÊN KIM	30/08/00	AV83					
12	1857010163	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	23/10/00	AV83					
13	1857010232	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	10/07/00	AV83					
14	1857010234	HUỲNH TƯỜNG NGUYỄN	25/10/00	AV83					
15	1857010244	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	05/04/00	AV83					
16	1857010251	VŨ THỊ YẾN NHI	04/08/00	AV83					
17	1857010270	TRỊNH THỊ KIM OANH	19/04/00	AV83					
18	1857010272	NGUYỄN THỊ KIM PHI	19/06/00	AV83					
19	1857010295	TRẦN THỊ KIM QUYÊN	02/03/00	AV83					
20	1857010306	VŨ NGUYỄN ĐAN QUỲNH	09/10/00	AV83					
21	1857010309	Y SÂM	11/06/00	AV83					
22	1857010316	HUỲNH NHẬT TÂN	05/12/00	AV83					
23	1857010322	TRẦN NHỰT THÀNH	06/10/00	AV83					
24	1857010326	NGUYỄN THỊ HỒNG THẢO	29/01/00	AV83					
25	1857010333	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	06/07/00	AV83					
26	1857010340	VŨ HOÀNG BẢO THỊNH	11/10/00	AV83					
27	1857010349	TRẦN THỊ THÚY	25/02/00	AV83					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 002**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.510**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010360	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	08/01/99	AV83					
2	1857010377	TRẦN THỊ THỦY TRANG	08/03/00	AV83					
3	1857010383	GIANG QUẾ TRẦN	13/07/00	AV83					
4	1857010390	ĐẶNG THỊ MỸ TRINH	10/07/00	AV83					
5	1857010402	CHÂU QUANG TRƯỜNG	21/03/00	AV83					
6	1857010405	VÕ MINH TRƯỜNG	03/05/00	AV83					
7	1857010407	NGUYỄN TRÍ TUỆ	19/04/00	AV83					
8	1857010431	NGUYỄN THU VI	15/01/00	AV83					
9	1857010442	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	04/02/00	AV83					
10	1857010446	GIANG HÀ PHÚ XUÂN	23/01/00	AV83					
11	1857010450	VƯƠNG KIM YẾN	06/01/00	AV83					
12	1857050085	PHẠM HOÀNG BÍCH PHỤNG	14/12/00	AV83					
13	1857010066	NGUYỄN LÊ DŨNG	01/04/00	AV84					
14	1857010086	TRẦN THỊ THU HÀ	20/07/00	AV84					
15	1857010094	VÕ GIA HÂN	24/02/00	AV84					
16	1857010129	HUỲNH THỊ TRÚC HƯƠNG	25/06/00	AV84					
17	1857010136	BÙI QUỐC KHÁNH	06/08/00	AV84					
18	1857010143	LÊ KHÃ KHÔI	21/03/00	AV84					
19	1857010146	TRẦN MINH KHÔI	25/02/00	AV84					
20	1857010154	DƯƠNG THỊ THU LAN	29/09/00	AV84					
21	1857010155	TRẦN PHƯỚC LÂM	24/08/00	AV84					
22	1857010172	TẠ PHI LONG	01/02/00	AV84					
23	1857010176	CÙ THANH LỘC	03/02/00	AV84					
24	1857010180	TẠ NGHI LƯƠNG	27/06/00	AV84					
25	1857010184	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	05/09/00	AV84					
26	1857010192	ĐẶNG HOÀNG HẢI MY	21/03/00	AV84					
27	1857010215	NGUYỄN DIỆP Mẫn NGHI	26/10/00	AV84					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 003**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.309**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1857010227	PHAN THỊ NGỌC	23/12/99	AV84					
2	1857010245	NGUYỄN THỊ KHA NHI	26/04/00	AV84					
3	1857010249	TRƯƠNG LƯU TUYẾT NHI	11/05/00	AV84					
4	1857010250	VŨ BÙI UYÊN NHI	10/09/00	AV84					
5	1857010257	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	20/05/00	AV84					
6	1857010265	TRƯƠNG HÀN NY	14/07/00	AV84					
7	1857010266	HUỶNH PHƯƠNG OANH	10/03/00	AV84					
8	1857010290	TÔ MINH QUANG	30/04/00	AV84					
9	1857010314	NGÔ VĂN TÀI	26/08/00	AV84					
10	1857010315	THÁI THỊ THANH TÂM	17/02/00	AV84					
11	1857010323	ĐINH NGỌC THẢO	23/04/00	AV84					
12	1857010328	PHẠM HOÀI PHƯƠNG THẢO	17/10/00	AV84					
13	1857010330	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	30/12/99	AV84					
14	1857010338	TRẦN PHÚC THIÊN	29/04/00	AV84					
15	1857010369	LƯU THỦY TỊNH	22/04/00	AV84					
16	1857010387	NGUYỄN THẾ TRẦN	13/06/00	AV84					
17	1857010395	NGUYỄN THÁI THANH TRÍ	08/12/00	AV84					
18	1857010414	NGUYỄN XUÂN TÙNG	27/11/99	AV84					
19	1857010434	NGUYỄN THÙY KIM VIÊN	02/07/00	AV84					
20	1857010448	NGUYỄN PHAN HOÀI XUÂN	11/01/00	AV84					
21	1857010449	PHẠM BẢO YẾN	24/12/00	AV84					
22	1257010011	LÊ THIÊN HỒNG ÂN	12/06/93	AV85					
23	1457010107	LÊ NGỌC KIM NGÂN	08/03/95	AV85					
24	1554050033	MAI XUÂN HÌNH	04/03/97	AV85					
25	1654040505	LÊ NGUYỄN KHÁNH VI	01/02/98	AV85					
26	1657010030	TRƯƠNG HOÀNG ÂN	20/01/98	AV85					
27	1657010211	NGUYỄN NGỌC YẾN MAI	07/11/98	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 2 - Năm Học 2019-2020

Trang 1/1

Môn thi: **NGHE NÓI 5 (ENGL3301) - 3 TC****Nhóm lớp: AV83..85_PHAN NOI - Phân tổ thi: 004**Ngày thi: **30/06/2020** Giờ thi: **Ca 2 (09g30)** Phòng thi: **NK.311**

In ngày: 08/06/20

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Nhóm	Điểm Số	Điểm Chữ	SốTờ	Chữ Ký	Ghi chú
1	1657010224	LÊ THỊ TUYẾT MY	01/05/98	AV85					
2	1657010237	NGUYỄN HÀ KIM NGÂN	05/09/98	AV85					
3	1657010465	ĐOÀN THỊ DUY UYÊN	31/05/98	AV85					
4	1757010016	TRẦN QUỐC ANH	04/02/99	AV85					
5	1757010243	BÙI THỊ LỆ THANH	09/01/99	AV85					
6	1757010278	VŨ THỊ THỦY	01/03/99	AV85					
7	1757010280	NGUYỄN MINH THƯ	12/10/99	AV85					
8	175701T603	TRƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	29/08/98	AV85					
9	1857010013	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	09/01/00	AV85					
10	1857010055	KA DỐI	22/09/00	AV85					
11	1857010083	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/11/00	AV85					
12	1857010098	ĐẶNG ĐỨC HIỀN	18/01/00	AV85					
13	1857010104	NGUYỄN MINH HIẾU	10/05/00	AV85					
14	1857010111	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	04/03/00	AV85					
15	1857010130	PHẠM THANH HƯƠNG	09/05/00	AV85					
16	1857010131	PHẠM MINH KHANG	01/01/00	AV85					
17	1857010195	DƯƠNG HOÀNG NAM	10/09/00	AV85					
18	1857010310	HÀN THỊ SINH	18/12/00	AV85					
19	1857010320	THÁI NGỌC THANH	22/08/00	AV85					
20	1857010324	ĐỖ THỊ THU THẢO	05/08/00	AV85					
21	1857010336	HOÀNG GIA THI	15/06/00	AV85					
22	1857010350	LÊ THỊ THU THỦY	12/04/00	AV85					
23	1857010352	NGUYỄN NGỌC THỤY	07/11/00	AV85					
24	1857010389	TRƯƠNG THỊ YẾN TRẦN	19/06/00	AV85					
25	1857010394	VŨ NGỌC DIỄM TRINH	18/01/00	AV85					
26	1857010441	NGUYỄN ĐOÀN THẢO VY	10/08/00	AV85					
27	18H70B0004	PHẠM THỊ TUỆ HẰNG	28/02/96	AV85					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)Cán bộ Ráp phách
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)Giảng viên Chấm thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)